

Nội dung bài viết

1. [Đề thi học kì 1 lớp 5 môn Toán năm 2021 - 2022 - Số 1](#)
 1. [Đáp án đề thi học kì 1 môn Toán lớp 5 năm 2021 - 2022 - Số 1](#)
2. [Đề thi cuối học kì 1 lớp 5 môn Toán năm 2021 - 2022 - Số 2](#)
 1. [Đáp án đề thi học kì 1 Toán lớp 5 năm 2021 - 2022 - Số 2](#)
3. [Đề kiểm tra Toán lớp 5 học kì 1 năm 2021 - 2022 - Số 3](#)
 1. [Đáp án đề thi cuối kì 1 môn Toán lớp 5 năm 2021 - 2022 - Số 3](#)

Đề thi học kì 1 lớp 5 môn Toán năm 2021 - 2022 - Số 1

Câu 1. (1 điểm) Khoanh tròn vào chữ đặt trước đáp án đúng (Trắc nghiệm số học mức 1)

a) Số thập phân nào biểu diễn đúng một trăm linh ba đơn vị, bảy phần nghìn?

- A. 103,37
- B. 103,007
- C. 103,307
- D. 137,003

b) Số bé nhất trong các số dưới đây là số nào?

- A. 0,18
- B. 0,178
- C. 1,087
- D. 0,170

Câu 2: (1 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng. (Trắc nghiệm số học mức 1)

Tìm biểu thức hoặc số có giá trị khác nhất

- A. $84,36 \times 10$
- B. $84,36 : 0,1$
- C. $84,36 \times 0,1$

D. 843,6

Câu 3: (1 điểm) Số thích hợp để điền vào chỗ chấm sau là: (Trắc nghiệm đại lượng mức 2)

a. $400 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$

A. 400 m^2

B. 40 m^2

C. 4 m^2

D. 1 m^2

b. 7 tấn 23 kg =.....tấn

A. 7,023 tấn

B. 72,30 tấn

C. 7,23 tấn

D. 7203 tấn

Câu 4: (1 điểm) Giải bài toán sau: (Tự luận số học mức 1)

Mẹ mua một bao gạo 50 kg loại 15% tằm. Hỏi trong bao gạo đó có bao nhiêu kg tằm?

.....
.....
.....
.....

Câu 5: (1 điểm) Điền các số 0,3; 0,7 và 1 vào chỗ trống để có biểu thức đúng (Trắc nghiệm số học mức 3)

.....x(.....+.....) =.....

Câu 6: (1 điểm). (Trắc nghiệm đại lượng mức 3)

Viết lại các số đo: 2,5 ha, 0,15 km^2 , 1500 m^2 và 25 dm^2 theo thứ tự tăng dần.

.....

Câu 7: (1 điểm) Đặt tính rồi tính. (Tự luận số học mức 3)

a) $758,45 + 41,28$

b) $93,84 - 32,507$

c) $7,42 \times 3,7$

d) $25,85 : 2,5$

Câu 8: (1 điểm) Điền kết quả cho phép tính sau: (Trắc nghiệm số học mức 4)

a) Tháng 10, một lượng vàng có giá là 55000000 đồng, tháng 11 giá vàng tăng 5%, đến tháng 12, giá vàng lại giảm 5%. Như vậy, tháng 12 giá của 1 lượng vàng là..... đồng

b) $1585,269 \times 73 + 1585,269 + 5 \times 1585,269 + 1585,269 \times 21$
=.....

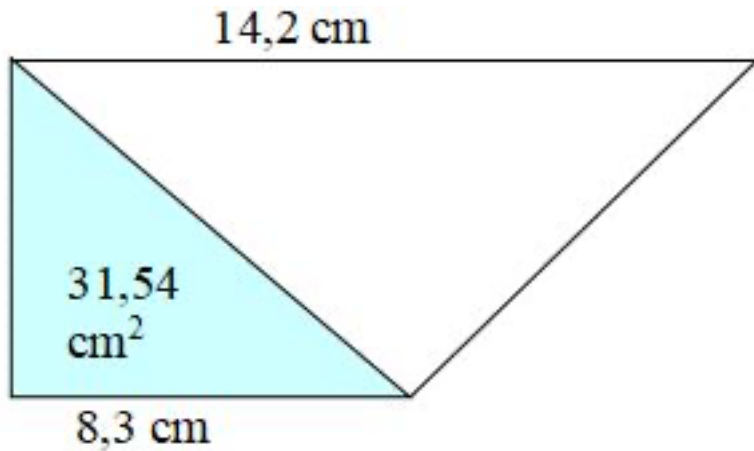
Câu 9: (1 điểm) Mẹ đi siêu thị mua sắm. Vì hôm nay siêu thị giảm giá 7% nên khi mua hộp mứt 35000 đồng thì mẹ được miễn phí vì giá hộp mứt bằng với số tiền giảm giá. Hỏi hôm nay mẹ đã trả cho siêu thị bao nhiêu tiền? (Tự luận số học mức 4)

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 10: (1 điểm) (Tự luận về hình học mức 4)

Hãy tính diện tích của hình tam giác không tô đậm



Đáp án đề thi học kì 1 môn Toán lớp 5 năm 2021 - 2022 - Số 1

Câu 1. (1 điểm) Khoanh tròn vào chữ đặt trước đáp án đúng

a) Số một trăm linh ba phẩy không trăm linh bảy được viết như thế nào?

B. 103,007

b) Số bé nhất trong các số dưới đây là số nào?

D. 0,170

Câu 2: (1 điểm) HS khoanh đúng được 1 điểm.

C. $84,36 \times 0,1$

Câu 3: (1 điểm) Điền đúng mỗi ý được 0,5 điểm.

a) $400 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$

C. 4 m^2 ;

b) $7 \text{ tấn } 23 \text{ kg} = \dots\dots\dots\text{tấn}$

A. 7,023 tấn

Câu 4: (1 điểm) Điền đúng mỗi ý được 0,25 điểm.

Bài giải

Lượng tằm trong bao gạo là:

$$50 \times 15 : 100 = 7,5(\text{kg})$$

Đáp số: 7,5 kg tấm

Câu 5: (1 điểm) Học sinh đi điền đúng cả 4 vị trí mới có điểm

$$1 \times (0,7 + 0,3) = 1 \text{ (Có thể đổi vị trí giữa 0,3 và 0,7)}$$

Câu 6: (1 điểm)

Viết lại các số đo: 2,5 ha; 0,15 km²; 1500 m² và 25 dm² theo thứ tự tăng dần.

1500 m²; 25 dm²; 2,5 ha; 0,15 km² (0,5 điểm)

Câu 7: (1 điểm) Đúng mỗi ý được 0,25 điểm.

a) $758,45 + 41,28$

b) $93,84 - 32,507$

c) $7,42 \times 3,7$

d) $25,85 : 2,5$

a. $758,45$

+

$41,28$

$799,73$

b. $93,84$

-

$32,507$

$61,333$

c. $7,42$

x

$3,7$

5194

2226

$27,454$

d. $25,85 \mid 2,5$

$085 \mid 10,34$

100

0

Câu 8: (1 điểm)

Tháng 11 tăng số tiền là:

$$55000000 \times 5\% = 2750000 \text{ (đồng)}$$

Tháng 11 một lượng vàng có giá là:

$$55000000 + 2750000 = 57750000 \text{ (đồng)}$$

Tháng 12 giảm số tiền là:

$$57750000 \times 5\% = 2887500 \text{ (đồng)}$$

Như vậy, tháng 12 giá của 11 lượng vàng là:

$$57750000 - 2887500 = 54862500 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 54862500 đồng

$$b) 1585,269 \times 73 + 1585,269 + 5 \times 1585,269 + 1585,269 \times 21 = 158526,9$$

Câu 9: (1 điểm):

Bài giải

Số tiền mẹ đã mua là: (0,25) đ

$$35000 : 7 \times 100 = 500000 \text{ (đồng)} 0,5 \text{ đ}$$

Đáp số: 500000 đồng 0,25 đ

(HS có thể giải theo nhiều cách)

Câu 10: (1 điểm)

Bài giải

Chiều cao của hình tam giác là: (0,25 đ)

$$(31,54 \times 2) : 8,3 = 7,6 \text{ (cm)} (0,25 \text{ đ})$$

Diện tích hình tam giác chưa tô đậm là: (0,25 đ)

$$(14,2 \times 7,6) : 2 = 53,96 \text{ (cm}^2\text{)} (0,25 \text{ đ})$$

Đáp số: 53,96 cm²

Đề thi cuối học kì 1 lớp 5 môn Toán năm 2021 - 2022 - Số 2

I. Trắc nghiệm

Câu 1: Số thập phân gồm 5 chục, 4 phần mười, 7 phần nghìn được viết là:

- A. 5,47
- B. 50,47
- C. 50,407
- D. 50,047

Câu 2 : Giá trị của biểu thức

$$500 + 40 + \frac{15}{10} + \frac{3}{1000} \text{ là:}$$

- A. 541,53
- B. 504,153
- C. 540,153
- D. 541,503

Câu 3: Tìm số tự nhiên nhỏ nhất để điền vào ô trống: $12,13 < \square,12$

- A. 12
- B. 13
- C. 14
- D. 15

Câu 4: Cho $3\text{m}^2 25\text{cm}^2 = \dots \text{dm}^2$

Số thích hợp điền vào chỗ trống là:

- A. 325
- B. 30,25
- C. 300,25
- D. 32,5

Câu 5: Số dư của phép chia này là:

$$\begin{array}{r|l} 5,5,38 & 1,5 \\ 103 & 3,69 \\ \hline & 138 \\ & 3 \end{array}$$

- A. 0,003
- B. 0,03
- C. 0,3
- D. 3

Câu 6: Cho 3 mảnh gỗ hình chữ nhật có kích thước như nhau và chiều dài mỗi mảnh gấp 3 lần chiều rộng. Ghép 3 mảnh gỗ đó ta được một hình vuông có chu vi bằng 72cm. Diện tích một mảnh gỗ hình chữ nhật là :

- A. 24cm²
- B. 108cm²
- C. 18cm²
- D. 1728cm²

II. Tự luận

Bài 1 (1đ): Tìm X

- a. $18,7 - X = 5,3 \times 2$
- b. $0,096 : X = 0,48 : 0,01$

Bài 2 (2đ) Đặt tính và tính:

$$456,25 + 213,98$$

$$578,4 - 407,89$$

$$55,07 \times 4,5$$

$$78,24 : 1,2$$

Bài 3 (2 điểm): Giải toán

Cửa hàng ban đầu bán một đôi giày giá 400000 đồng. Lần thứ nhất cửa hàng hạ giá 12% giá ban đầu. Cuối năm, cửa hàng tiếp tục hạ tiếp 10% giá trước đó. Hỏi sau hai lần hạ giá, đôi giày đó giá bao nhiêu tiền?

Bài 4 (1,5 điểm):

a. Tính bằng cách thuận tiện:

$$\frac{1}{4} : 0,25 - \frac{1}{8} : 0,125 + \frac{1}{2} : 0,5 - \frac{1}{10}$$

b. So sánh A và B, biết:

$$A = 18,18 \times 2525,25$$

$$B = 25,25 \times 1818,18$$

Đáp án đề thi học kì 1 Toán lớp 5 năm 2021 - 2022 - Số 2

I. Tự luận (Mỗi câu đúng 0,5đ)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	D	B	C	A	B
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	1

II. Trắc nghiệm

Bài 1: 1 điểm

a. $18,7 - X = 5,3 \times 2$

$$18,7 - X = 10,6$$

$$X = 18,7 - 10,6$$

$$X = 8,1$$

b. $0,096 : X = 0,48 : 0,01$

$0,096 : X = 48$

$X = 0,096 : 48$

$X = 0,002$

Bài 2: Mỗi phép tính đặt tính và tính đúng được 0,5đ

Học sinh tự đặt tính

Kết quả là:

$456,25 + 213,98 = 670,23$

$578,4 - 407,89 = 170,51$

$55,07 \times 4,5 = 247.815$

$78,24 : 1,2 = 65.2$

Bài 3: (2đ)

Câu lời giải/ phép tính	Số điểm
Số tiền đôi giày được giảm ở lần hạ giá thứ nhất là:	0,5 đ
$400000 : 100 \times 12 = 48000$ (đồng)	
Giá tiền đôi giày sau lần hạ giá thứ nhất là:	0,5 đ
$400000 - 48000 = 352000$ (đồng)	
Số tiền đôi giày được giảm ở lần hạ giá thứ hai là:	0,5 đ
$352000 : 100 \times 10 = 35200$ (đồng)	
Giá tiền đôi giày sau hai lần hạ giá là:	0,5 đ
$352000 - 35200 = 316800$ (đồng)	
Đáp số: 316800 đồng	
(Thiếu đáp số trừ 0,25đ)	

HS có cách làm khác vẫn cho điểm

Sau lần thứ nhất giảm giá thì giá đôi giày lúc đó là:

$400000 \times (100\% - 12\%) = 352000$ (đồng)

Sau lần thứ hai hạ giá thì đôi giày đó có giá tiền là:

$$352000 \times (100\% - 10\%) = 316800 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 316800 đồng.

Bài 4: (1đ)

a.

$$\frac{1}{4} : 0,25 - \frac{1}{8} : 0,125 + \frac{1}{2} : 0,5 - \frac{1}{10}$$

$$= 0,25 : 0,25 - 0,125 : 0,125 + 0,5 : 0,5 - 1/10 \text{ (0,25)}$$

$$= 1 - 1 + 1 - 1/10$$

$$= 9/10$$

b.

$$A = 18,18 \times 2525,25$$

$$A = 18 \times 1,01 \times 25 \times 101,01 \text{ (0,25)}$$

$$B = 25,25 \times 1818,18$$

$$B = 25 \times 1,01 \times 18 \times 101,01 \text{ (0,25)}$$

Thấy các thừa số ở tích A và B đều bằng nhau. (0,25)

Vậy $A = B$ (0,25)

Đề kiểm tra Toán lớp 5 học kì 1 năm 2021 - 2022 - Số 3

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (3,5 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời hoặc đáp án đúng.

Câu 1. (0,5 điểm). Số thập phân có ba nghìn, một đơn vị, bảy phần trăm được viết là:

A. 3100,1

B. 3001,70

C. 3001,07

D. 3010,07

Câu 2. (0,5 điểm). Chữ số 5 trong số thập phân 127,056 có giá trị là:

A. 5

B. 5/10

C. 5/100

D. 5/1000

Câu 3. (0,5 điểm). Giá trị của biểu thức $70 + 8 + 0,6 + 0,005$ là:

A. 78,65

B. 78,0605

C. 78,605

D. 78,6005

Câu 4. (0,5 điểm). Số thích hợp điền vào chỗ chấm $8,06 \text{ ha} = \dots\dots\dots \text{ m}^2$ là:

A. 86000

B. 80060

C. 80006

D. 80600

$$\frac{161616}{252525}$$

Câu 5. (0,5 điểm). Viết phân số sau thành
được: tỉ số phần trăm, ta

A. 16%

B. 25%

C. 46%

D. 64%

Câu 6. (0,5 điểm). Mua 4 m vải phải trả 320 000 đồng. Hỏi mua 6,8 m vải cùng loại phải trả nhiều hơn bao nhiêu tiền?

A. 224 000 đồng

B. 544 000 đồng

C. 80 000 đồng

D. 2 176 000 đồng

Câu 7. (0,5 điểm). Bạn Việt mua 15 quyển vở giá 5000 đồng một quyển thì vừa hết số tiền đang có. Với số tiền đó nếu mua vở với giá 7500 đồng một quyển thì bạn Việt mua được bao nhiêu quyển vở?

A. 10 quyển

B. 20 quyển

C. 15 quyển

D. 30 quyển

PHẦN II: TỰ LUẬN: (6,5 điểm)

Câu 8. (1 điểm). Nối mỗi phân số (hỗn số) với số thập phân bằng nó.

$$\frac{815}{10000}$$

$$81\frac{5}{10}$$

$$\frac{815}{1000}$$

$$8\frac{15}{1000}$$

$$81,5$$

$$0,0815$$

$$8,15$$

$$8,015$$

$$0,815$$

Câu 9. (0,5 điểm). Điền số thích hợp vào chỗ trống.

Sau khi đi nhà sách mua đồ dùng học tập, em được cô bán hàng trả lại 50 000 đồng với đủ 3 loại giấy bạc 20 000 đồng, 10 000 đồng, 5 000 đồng. Vậy số tờ giấy bạc mỗi loại em có thể nhận được là:

a)tờ 20 000 đồng,tờ 10 000 đồng,tờ 5 000 đồng.

b)tờ 20 000 đồng,tờ 10 000 đồng,tờ 5 000 đồng.

Câu 10. (2 điểm). Đặt tính rồi tính.

a. $75,18 + 16,754$

.....

.....

.....

b. $345,1 - 17,25$

.....

.....

.....

c. $25,8 \times 3,02$

.....

.....

.....

d. $43,5 : 0,58$

.....

.....

.....

Câu 11. (2 điểm). Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng 45m và bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài.

a. Tính diện tích mảnh vườn?

b. Trên mảnh vườn đó, người ta trồng rau hết 80% diện tích. Tính diện tích đất còn lại chưa được sử dụng?

Câu 12. (1 điểm). Tính nhanh.

$$\frac{75}{100} + \frac{3}{4} \times 29 + 75\% \times 30 + 0,75 \times 40$$

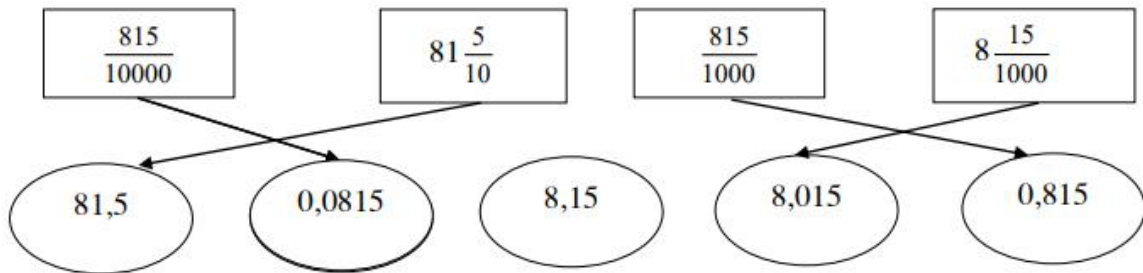
Đáp án đề thi cuối kì 1 môn Toán lớp 5 năm 2021 - 2022 - Số 3

PHẦN I: Trắc nghiệm: (3,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	C	C	C	D	D	A	A
Điểm	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ

PHẦN II: Tự luận: (6,5 điểm)

Câu 8. (1 điểm). Mỗi ý nối đúng cho 0,25 điểm



Câu 9. (0,5 điểm). Số tờ giấy bạc mỗi loại em có thể nhận được là:

a) 1 tờ 20000 đồng, 2 tờ 10000 đồng, 2 tờ 5000 đồng. (0,25 điểm)

b) 1 tờ 20000 đồng, 1 tờ 10000 đồng, 4 tờ 5000 đồng. (0,25 điểm)

Câu 10. (2 điểm) - Học sinh đặt tính, tính đúng mỗi phép tính được 0,5 điểm.

$$75,18 + 16,754 = 91,934$$

$$345,1 - 17,25 = 327,85$$

$$25,8 \times 3,02 = 77,916$$

$$43,5 : 0,58 = 75$$

(Nếu đặt tính viết chưa thẳng cột trừ 0,25 điểm)

Câu 11. (2 điểm)

Chiều dài mảnh vườn là: $45 : \frac{2}{3} = 67,5$ (m) (0,5 điểm)

Diện tích mảnh vườn là: $67,5 \times 45 = 3037,5$ (m²) (0,5 điểm)

Diện tích trồng rau là $3037,5 \times 80 : 100 = 2430$ (m²) (0,5 điểm)

Diện tích còn lại là: $3037,5 - 2430 = 607,5$ (m²) (0,5 điểm)

Đáp số: 3037,5 m²; 607,5 m²

* Lưu ý: - Nếu HS làm theo cách khác mà đúng thì cũng được tính điểm tương đương. Khi

HS làm phép trừ tỉ số phần trăm mà không có ký hiệu tỉ số phần trăm ($100\% - 80\% = 20\%$)

thì trừ một nửa số điểm của phép tính đó.

Câu 12 (1 điểm) Tính nhanh

$$\frac{75}{100} + \frac{3}{4} \times 29 + 75\% \times 30 + 0,75 \times 40$$

$$= 0,75 \times 1 + 0,75 \times 29 + 0,75 \times 30 + 0,75 \times 40 \text{ (0,5 điểm)}$$

$$= 0,75 \times (1 + 29 + 30 + 40) \text{ (0,25 điểm)}$$

$$= 0,75 \times 100 = 75 \text{ (0,25 điểm)}$$